

Bản án số: 214/2022/HS-PT

Ngày: 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 157/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1976 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1950; vợ là Võ Yến T, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con chung, sinh năm 2005 và sinh năm 2009; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 26-7-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh Tây Ninh, đã xử phạt 40.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu”. Bị cáo đã chấp hành, đóng phạt vào ngày 21-6-2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-01-2022 đến ngày 08-6-2022, được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Tiếng S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 10-01-2022, Nguyễn Văn V nhận được điện thoại của người phụ nữ tên L (không xác định được nhân thân) thuê V vận chuyển 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, địa điểm từ đường tuần tra biên giới (thuộc địa phận xã M, huyện Đức Huệ) đến ven sông Vàm Cỏ Đông thuộc ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, sẽ có xuồng máy nhận và trả tiền công cho V là 1.000.000 đồng, V đồng ý.

Su khi nhận lời từ người phụ nữ tên L, V sử dụng điện thoại có thuê bao 0338213527 điện vào điện thoại có số thuê bao 0945950638 của Nguyễn Văn L1, thuê L1 vận chuyển tổng số 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu với 02 lượt vận chuyển, do xe mô tô mỗi chuyến chỉ chở được 1.500 bao, từ đường tuần tra biên giới về đến chỗ ở hiện tại của V (là nhà thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Tiếng S, sinh năm 1984, địa chỉ tại ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, hiện V đang sống như vợ chồng tại nhà của bà S cùng với Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1975, nơi cư trú tại: Ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An), V sẽ trả tiền công cho L1 mỗi chuyến 100.000 đồng (tổng số 2 chuyến là 200.000 đồng), L1 đồng ý. Thực hiện theo sự chỉ dẫn của V, L1 đến sân nhà của V đang ở, lấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, gắn biển kiểm soát 59Y2-780.33 điều khiển đến đoạn đường tuần tra biên giới thuộc ấp 5, xã M, huyện Đức Huệ. Tại đây, có người công bộ 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1000 bao hiệu Jet và 500 bao hiệu Hero) đến chất lên xe mô tô cho L1. Su đó, L1 điều khiển xe mô tô trên để vận chuyển 1.500 bao thuốc lá về đến nhà của V đang ở tại ấp 1, xã M và để thuốc lá tại vị trí gần tủ lạnh trong nhà bếp theo sự chỉ dẫn của V. V cất giấu thuốc lá tại chỗ ở nhằm mục đích, chờ khi nào L điện thoại thì V sẽ trực tiếp điều khiển xe mô tô vận chuyển chở thuốc lá điều nhập lậu đến ven sông Vàm Cỏ Đông thuộc ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông để giao theo thỏa thuận với Lan trước đó. Su khi vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu về tại nhà ở của V, L1 tiếp tục vận chuyển lượt thứ 2, với phương thức và địa điểm như trên. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi L1 đang điều khiển xe mô tô trên đang vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu đến địa phận ấp 5, xã M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật liên quan. Lúc này, V đang canh đường cho L1 vận chuyển thuốc lá, khi thấy L1 bị lực lượng Công an bắt quả tang, V bỏ chạy về nhà ở dự định dịch chuyển vị trí cất giấu 1.500 bao thuốc lá trước đó nhưng chưa thực hiện thì lực lượng Công an đến kiểm tra khám xét tại chỗ ở của V và thu giữ tang vật liên quan.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm: 1.500 thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 500 bao nhãn hiệu Jet); 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, gắn biển kiểm soát 59Y2-780.33 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A02S, số sim 0945950638.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn V là nhà của Nguyễn Thị Tiếng S thuộc ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thu giữ tang vật gồm:

- Tại nhà bếp tạm giữ: 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 1.000 hiệu Jet và 500 bao hiệu Hero) gần tủ lạnh trong nhà bếp.

- Tại sân nhà tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh, gắn biển kiểm soát 59S3-306.91 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, gắn biển kiểm soát 70F5-9215.

- Tại phòng khách tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám, gắn biển kiểm soát 62T1-156.34.

- Tại phòng ngủ: 118 bao thuốc lá điều nhập lậu tại vị trí dưới giường ngủ, gồm 68 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 50 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, V khai nhận không biết số thuốc này của ai.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, gắn sim số 0338213527.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 39/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác; tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Su khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 8 năm 2022, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo V kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V phạm 02 tội “Vận chuyển hàng cấm” và “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 và điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn

cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo từng tội danh trên là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói Su cùng: Bị cáo đã ăn biết ăn năn và mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Su:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V khai nhận: Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu” chưa được xóa. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10-01-2022, bị cáo V nhận lời vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu cho một người có tên là L (không rõ nhân thân lai lịch) với số lượng là 3.000 bao thuốc và được tiền công là 1.000.000 đồng đi từ đường tuần tra biên giới (địa phận M) về ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ. V thuê lại Nguyễn Văn L1 vận chuyển số thuốc lá nói trên thành 02 chuyến với tiền công vận chuyển mỗi chuyến 200.000 đồng đi từ đường tuần tra về nơi V đang sinh sống (là nhà thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Tiếng S, sinh năm 1984, địa chỉ tại ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) cất giấu lại tại đó, đến khi nào Lan yêu cầu giao thuốc bị cáo V sẽ vận chuyển đến nơi cho Lan theo thỏa thuận, còn V làm nhiệm vụ canh đường. L1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, gắn biển kiểm soát 59Y2-780.33 của V để vận chuyển thuốc lá chuyến thứ nhất gồm 1000 bao hiệu Jet và 500 bao hiệu Hero về nhà V ở và cất giấu theo chỉ dẫn của V; khi L1 đang trên đường vận chuyển 1.500 bao thuốc lá còn lại của chuyến thứ hai về nhà V đang ở thì bị bắt quả tang, tang vật bị thu giữ là xe mô tô và 1.500 bao thuốc lá. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 1.500 bao thuốc lá mà L1 đã vận chuyển trước đó về cất giấu tại nhà bị cáo V đang ở và 118 bao thuốc lá khác tại phòng ngủ của bị cáo V. Xét, lời khai của bị cáo V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo V phạm các tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 191 và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo V để tuyên phạt mức án như trên đối với từng tội danh là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với V như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2.2 Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 11-01-2022 đến ngày 08-6-2022).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Huệ (02);
- VKSND huyện Đức Huệ (01);
- CA huyện Đức Huệ (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm